

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tần Phàn Pao và Ông Vàng A Măng

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý A G**; sinh năm: 2000; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản NC, xã NC, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: D; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lý A Pp và bà Lày Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05 tháng 6 năm 2021 đến ngày 14 tháng 6 năm 2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tần Quang B**; sinh năm: 1998; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản NC, xã NC, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: D; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tần A L và bà Lý Thị N (tên gọi khác: Lý Thị N1); có vợ là Phàn Thị S và hai con (con lớn sinh năm: 2015, con nhỏ sinh năm: 2017); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05 tháng 6 năm 2021 đến ngày 14 tháng 6 năm 2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phan Thị S; sinh năm: 1988; nơi cư trú: bản NC, xã NC, huyện SH, tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý A G và bị cáo Tần Quang B cùng trú tại bản Nậm Chăng, xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và đều là người nghiện chất ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2021, tại bản Nậm Chăng, xã Nậm Cha, B rủ G góp tiền để đi mua Heroine sử dụng, G đồng ý. G góp 220.000 đồng, B góp 230.000 đồng được 450.000 đồng. B và G thống nhất sẽ dùng 300.000 đồng để mua Heroine sử dụng chung, số tiền còn lại dùng để chi tiêu dọc đường, B là người cầm tiền. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-569.42 của gia đình chở G từ bản Nậm Chăng, xã Nậm Cha đến xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ để tìm mua Heroine. B và G vào nhà một người phụ nữ dân tộc Thái không rõ danh tính, (các bị cáo không biết tên bản) thuộc xã Pa Khóa, sau đó B một mình điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, còn G ở đó đợi. Tại bản thuộc xã Pa Khóa (bị cáo không biết tên bản), B hỏi và mua của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không rõ danh tính 01 gói Heroine (ngoài gói bằng 06 mảnh nilon màu hồng) với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, B cất giấu trên người rồi điều khiển xe mô tô quay lại chỗ G đang đợi, đưa gói Heroine mua được cho G cầm, rồi điều khiển xe mô tô chở G đi về. Khi đến gần bản Nà Tăm 2, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, B và G lấy một ít Heroine mua được nói trên ra cùng nhau sử dụng, số còn lại G gói lại như cũ và cầm trong lòng bàn tay trái, mục đích đem về để cả hai sử dụng. Sau đó B tiếp tục điều khiển xe mô tô chở G đi về. Vào hồi 14 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2021, tại bản Nà Tăm 2, xã Nậm Tăm huyện Sìn Hồ, Công an huyện Sìn Hồ phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang Lý A G về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine (ngoài gói bằng 06 mảnh nilon màu hồng) có khối lượng 0,66 gam. Quá trình bắt, G đã thả gói Heroine đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đất, mục đích để tiêu hủy chứng cứ. Tổ công tác yêu cầu G tự giác nhặt gói ma túy lên giao nộp, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tần Quang B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 09 giờ 30 phút ngày 06 tháng 6 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 33, ngày 06 tháng 6 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông

Trần Văn Minh thể hiện: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lý A G, Tân Quang B (sau khi đã loại bỏ bao bì bên ngoài) có khối lượng là 0,66 gam và trích lấy 0,05 gam gửi đi giám định chất ma túy; số chất bột, màu trắng còn lại có khối lượng là 0,61 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 437/GĐ-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSSH ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Lý A G và Tân Quang B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Tân Quang B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: đối với 0,66 gam Heroine Thu giữ của Lý A G, Tân Quang B, Cơ quan điều tra đã trích 0,05 gam gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại gồm: 0,61 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 06 mảnh nilon màu hồng đã được sử dụng để gói Heroine, hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-569.42 thu giữ của Tân Quang B, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của B và vợ là Phan Thị Sầm. Việc B sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng, chị Sầm không biết. Căn cứ đơn đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 02 tháng 8 năm 2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Phan Thị S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị S khai nhận: chị S và bị cáo Tân Quang B là vợ chồng. Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1-569.42 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã thu giữ là tài sản chung của gia đình. Khi bị cáo B sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng,

chị Sầm không biết. Ngày 02 tháng 8 năm 2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Chị, chị S không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2021, tại bản Nậm Chăng, xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lý A G và Tẩn Quang B rủ nhau góp được 300.000 đồng để mua Heroine sử dụng. Sau đó cùng nhau đi đến xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ mua được 01 gói Heroine (B là người trực tiếp mua Heroine). B và G sử dụng hết một phần Heroine mua được, phần còn lại có khối lượng 0,66 gam G cất giấu trên người, mục đích đem về để cả hai sử dụng. Hồi 14 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2021, tại bản Nà Tăm 2, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, G và B bị Công an huyện Sìn Hồ phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có khối lượng 0,66 gam. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên được chấp nhận toàn bộ.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, các bị cáo đã nghiện chất ma túy, nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma túy sử dụng. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm ở mức độ giản đơn. Bị cáo B là người rủ bị cáo G cùng thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt, tương xứng với tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo, để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo G chỉ được học hết lớp 6/12, bị cáo B học hết lớp 9/12, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; các bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,05 gam Heroine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Đối với 0,61 gam Heroine là vật chứng còn lại trong vụ án là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 06 mảnh nilon màu hồng đã được sử dụng để gói Heroine là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-569.42 thu giữ của Tần Quang B, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của B và vợ là Phan Thị S. Việc B sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng, chị S không biết. Căn cứ đơn đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 02 tháng 8 năm 2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Phan Thị S. Tại phiên tòa, chị S không yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo Tần Quang B thì số Heroine các bị cáo tàng trữ là do mua của một người đàn ông không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý trong cùng vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý A G và Tần Quang B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lý A G 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 05 tháng 6 năm 2021).

Xử phạt bị cáo Tần Quang B 01 năm 08 tháng (một năm tám tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 05 tháng 6 năm 2021).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
4. Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 0,61 gam Heroine và 06 mảnh nilon màu hồng là vật chứng còn lại trong vụ án.
5. Án phí sơ thẩm: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 9 năm 2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Nhà TG CA huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải